

BÁO CÁO CUỘC HỌP KỸ THUẬT

“Chuẩn đầu ra ngành, nghề Logistics trình độ Cao đẳng, Trung cấp”

PHẦN 1: THÔNG TIN CUỘC HỌP

Cuộc họp được tổ chức trong khuôn khổ Dự án “Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp logistics vào giáo dục nghề nghiệp tại Việt Nam” (2021-2025) thuộc Chương trình Phát triển nguồn nhân lực Việt Nam - Australia (Aus4Skills).

1. Mục tiêu:

Cuộc họp thu thập ý kiến góp ý về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng (sau đây gọi tắt là chuẩn đầu ra) ban hành tại Thông tư số 56/2018/TT-LĐTBXH ngày 25/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

Mục tiêu chính của cuộc họp nhằm hỗ trợ cơ quan quản lý nhà nước (QLNN) trong nghiên cứu, cập nhật chuẩn đầu ra do cơ quan QLNN quy định và hỗ trợ các cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN) cập nhật chuẩn đầu ra và chương trình đào tạo ngành, nghề logistics trình độ cao đẳng, trung cấp của nhà trường.

2. Đơn vị, hình thức và địa điểm tổ chức:

- Đơn vị tổ chức: Chương trình Aus4Skills và Trường Cao đẳng Hàng Hải I (MC1)
- Hình thức: Trực tiếp và trực tuyến
- Địa điểm tổ chức trực tiếp: Trụ sở chính Trường Cao đẳng Hàng hải I (MC1), 498 Đà Nẵng, Đông Hải, Hải An, Hải Phòng.
- Thời gian: Sáng ngày 10/3/2025 (từ 8:00 – 12:00)

3. Đại biểu tham dự:

Tổng số gần 80 đại biểu tham dự (31 người dự trực tiếp, 48 người dự trực tuyến), cụ thể gồm:

- Đại diện Đại sứ quán Australia tại Việt Nam: Bà Julie Hart – Bí Thư thứ nhất Đại sứ quán Australia tại Việt Nam;
- Đại diện Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục Thường xuyên: TS Hà Đức Ngọc;
- Đại diện Chương trình Aus4Skills: Bà Jennie Dehn, Giám đốc chương trình Aus4Skills;
- Đại diện Trường Cao đẳng Hàng hải I: TS Lưu Việt Hùng, Hiệu trưởng;
- Đại diện Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI): Bà Trần Thị Hồng Liên, Phó Giám đốc Văn phòng Giới sử dụng lao động;
- Đại diện Hội đồng Tư vấn kỹ năng ngành Logistics (LIRC): Bà Cao Thị Quỳnh Giao, Phó Chủ tịch Hội đồng;
- Đại diện Hội đồng kỹ năng ngành Vận tải và Logistics của Úc (Industry Skills Australia (ISA): Ông Klausch Schmidt – Giám đốc điều hành;

- Cuộc họp còn có sự tham dự của đại diện của cán bộ Đại sứ quán Úc, Chương trình Aus4skills, cán bộ của ISA, đại diện các cơ sở GDNN trong Dự án, một số trường cao đẳng ngoài dự án đang triển khai đào tạo logistics, các doanh nghiệp logistics (OneX Logistics, Greenport Hải Phòng, U&I...), trường Đại học có đào tạo ngành logistics (Đại học Hàng hải Việt Nam, Đại học FPT Đà Nẵng).

4. Chương trình và tài liệu Cuộc họp:

(Chương trình và mã QR truy cập tài liệu cuộc họp tại Phụ lục 01 Báo cáo)

PHẦN 2: TÓM TẮT NỘI DUNG CUỘC HỌP

2.1. Phát biểu Khai mạc - Bà Julie Hart (Bí thư thứ nhất, DSQ Úc)

Bà Julie Hart nhấn mạnh sự phát triển năng động của ngành Logistics tại Việt Nam và vai trò quan trọng của nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng nhu cầu tăng trưởng và hội nhập quốc tế. Bà khẳng định cam kết mạnh mẽ và lâu dài của Chính phủ Úc trong việc hỗ trợ Việt Nam phát triển hệ thống GDNN thông qua Chương trình Aus4Skills. Dự án "Thúc đẩy sự tham gia của doanh nghiệp Logistics trong GDNN" (2017 - nay) thuộc Chương trình Aus4Skills tập trung vào việc xây dựng cầu nối hiệu quả giữa các cơ sở đào tạo và doanh nghiệp, đảm bảo sinh viên tốt nghiệp có đủ kỹ năng cần thiết, đáp ứng ngay yêu cầu công việc, giảm chi phí và thời gian đào tạo lại cho doanh nghiệp.

Bà nhấn mạnh CĐR là nền tảng quan trọng để định hướng chương trình đào tạo, đảm bảo chất lượng và sự công nhận lẫn nhau. Việc rà soát, cập nhật CĐR ngành Logistics là bước đi cần thiết để chương trình đào tạo bắt kịp với thực tiễn ngành đang thay đổi nhanh chóng, đặc biệt dưới tác động của công nghệ và xu hướng phát triển bền vững. Bà bày tỏ sự tin tưởng rằng cuộc họp kỹ thuật sẽ là diễn đàn hiệu quả để các chuyên gia, nhà giáo, doanh nghiệp cùng nhau thảo luận, chia sẻ kinh nghiệm, đưa ra những góp ý làm cơ sở cho việc hoàn thiện CĐR ngành Logistics, góp phần nâng cao chất lượng và vị thế của GDNN Việt Nam.

2.2. Phát biểu Khai mạc - TS. Lưu Việt Hùng (Hiệu trưởng, CĐ Hàng hải I)

TS. Hùng nhiệt liệt chào mừng các đại biểu trong nước và quốc tế, đặc biệt cảm ơn Chương trình Aus4Skills đã tin tưởng lựa chọn và phối hợp với Trường CĐ Hàng hải I tổ chức sự kiện quan trọng này.

TS. Hùng nhấn mạnh vị trí chiến lược của Hải Phòng như một trung tâm logistics lớn của khu vực phía Bắc và cả nước, kéo theo nhu cầu rất lớn về nguồn nhân lực logistics có kỹ năng. Trường CĐ Hàng hải I, với lịch sử và thế mạnh trong đào tạo các ngành kinh tế biển, đã xác định Logistics là ngành đào tạo trọng điểm. TS Hùng chia sẻ về quá trình nhà trường triển khai đào tạo ngành Logistics từ năm 2018, những nỗ lực trong việc xây dựng chương trình, đầu tư cơ sở vật chất, và đặc biệt là việc đẩy mạnh hợp tác với các doanh nghiệp logistics tại địa phương và khu vực để nâng cao tính thực tiễn của đào tạo.

Ông đồng tình rằng CĐR hiện hành theo Thông tư 56 cần được rà soát, cập nhật để phản ánh đúng hơn các yêu cầu mới về công nghệ, quy trình quản lý và kỹ năng cần thiết trong bối cảnh ngành Logistics phát triển mạnh mẽ. TS. Hùng

mong muốn cuộc họp sẽ tập trung trí tuệ, đưa ra những phân tích sâu sắc và đề xuất cụ thể, khả thi để hoàn thiện CĐR, giúp nhà trường và các cơ sở GDNN khác có định hướng rõ ràng hơn trong việc xây dựng, cải tiến chương trình đào tạo, đáp ứng tốt nhất nhu cầu của doanh nghiệp và xã hội.

2.3. Bài phát biểu về một số vấn đề trong xây dựng, ban hành CĐR các trình độ GDNN - TS. Hà Đức Ngọc (Cục GDNN và GDTX, Bộ GD&ĐT)

- TS. Hà Đức Ngọc hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành (Luật GDNN, các Nghị định, Thông tư liên quan, bao gồm Thông tư 56/2018/TT-BLĐTĐBXH) quy định về việc xây dựng, thẩm định và ban hành CĐR trong GDNN. Ông nhấn mạnh CĐR là yêu cầu tối thiểu về kiến thức, kỹ năng, mức độ tự chủ và trách nhiệm mà người học phải đạt được sau khi tốt nghiệp.

- *Nguyên tắc xây dựng CĐR:*

+ *Dựa trên phân tích nghề:* CĐR phải xuất phát từ việc phân tích các công việc, nhiệm vụ, vị trí việc làm thực tế trong ngành nghề.

+ *Tham vấn các bên liên quan:* Quá trình xây dựng cần có sự tham gia tích cực và thực chất của doanh nghiệp, người sử dụng lao động, các chuyên gia ngành và cơ sở đào tạo.

+ *Bám sát khung trình độ quốc gia:* Đảm bảo CĐR phù hợp với bậc trình độ đào tạo tương ứng trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

+ *Tính khoa học, thực tiễn, linh hoạt:* CĐR phải vừa đảm bảo nền tảng khoa học, vừa gắn liền với thực tiễn sản xuất, kinh doanh, đồng thời đủ linh hoạt để cập nhật khi ngành nghề thay đổi.

+ *Mô tả bằng năng lực:* Cần mô tả CĐR dưới dạng các năng lực (competencies) mà người học có thể *thực hiện được*, thay vì chỉ liệt kê kiến thức, kỹ năng chung chung.

- *Vai trò của CĐR:* Là căn cứ để các trường xây dựng, phát triển chương trình đào tạo; là cơ sở để kiểm tra, đánh giá chất lượng đào tạo và công nhận văn bằng; là thông tin để người học và nhà tuyển dụng tham khảo.

- Ông cũng chỉ ra một số khó khăn trong quá trình xây dựng và áp dụng CĐR như việc cập nhật theo kịp tốc độ phát triển của công nghệ và ngành nghề, sự tham gia chưa đồng đều của doanh nghiệp, và việc đảm bảo tính liên thông hiệu quả giữa các cấp trình độ. Ông nhấn mạnh sự cần thiết phải rà soát, cập nhật CĐR định kỳ.

2.4. Bài trình bày về các tiêu chuẩn năng lực trong đào tạo logistics GDNN của Úc & các nội dung cập nhật - Ông Klausch Schmidt (CEO, Industry Skills Australia)

Ông Schmidt giới thiệu tổng quan về hệ thống GDNN của Úc, nhấn mạnh vai trò của các Hội đồng Kỹ năng Ngành (như Industry Skills Australia - ISA cho ngành Vận tải & Logistics) trong việc phát triển và duy trì các Gói đào tạo (Training Packages). Ông giải thích cấu trúc Khung trình độ Úc (AQF) với 10 cấp

độ, Cấp 1 đến Cấp 6 (Certificate I-IV, Diploma, Advanced Diploma) thuộc GDNN.

Tiếp đến, Ông trình bày các chương trình đào tạo theo từng bậc trình độ (qualifications) chính trong gói Gói Đào tạo Vận tải & Logistics (TLI):

- *Certificate I (TLI11321 - Vận hành chuỗi cung ứng)*: Cấp độ nhập môn, thường dành cho học sinh phổ thông hoặc chương trình chuẩn bị việc làm. Tập trung vào kiến thức an toàn cơ bản, kỹ năng làm việc nhóm, sử dụng công nghệ đơn giản và các thao tác rất cơ bản (đóng gói, quản lý chung). *Mục tiêu*: Làm quen với ngành.

- *Certificate II (TLI20421 - Vận hành chuỗi cung ứng)*: Vẫn là cấp độ nhập môn nhưng rộng hơn Certificate I, có thể bao gồm các năng lực yêu cầu giấy phép (VD: vận hành xe nâng cơ bản). Tập trung vào tuân thủ quy trình, trao đổi thông tin, tiếp nhận công việc cơ bản. *Mục tiêu*: Chuẩn bị cho các vị trí vận hành sơ cấp.

- *Certificate III (TLI30321 - Vận hành chuỗi cung ứng)*: Hướng đến người lao động đang làm việc trong ngành. Tập trung vào năng lực chuyên môn cụ thể hơn, an toàn vận chuyển, chuỗi trách nhiệm. Có các nhánh tự chọn về logistics hoặc quản lý kho. *Mục tiêu*: Nâng cao kỹ năng cho người lao động thực hiện nghiệp vụ cụ thể.

- *Certificate IV (TLI40324 - Vận hành chuỗi cung ứng)*: Hướng đến vị trí cán bộ quản lý giám sát (*supervisor*) hoặc công việc kỹ thuật cao hơn. Tập trung vào quản lý an toàn, giám sát vận hành hàng ngày. Có các nhánh tự chọn về logistics, thu mua, lập kế hoạch vận tải, quản lý kho. *Mục tiêu*: Đào tạo giám sát viên hoặc nhân viên kỹ thuật chuyên sâu.

- *Diploma of Logistics (TLI50224 - Bằng Trung cấp ngành Logistics)*: Hướng đến vị trí quản lý tầm trung với chức năng đa dạng. Tập trung vào xây dựng và áp dụng hệ thống an toàn, chính sách/quy trình vận hành. Năng lực tự chọn bao gồm kiến thức và kỹ năng quản lý logistics và lãnh đạo cụ thể. *Mục tiêu*: Đào tạo quản lý cấp trung.

- *Advanced Diploma of Supply Chain Management (TLI60222 - Bằng Cao đẳng ngành Quản lý Chuỗi cung ứng)*: Hướng đến vị trí quản lý cấp cao và điều hành, tập trung vào chiến lược. Năng lực chính bao gồm kỹ năng và kiến thức quản lý cấp cao có thể áp dụng rộng rãi (không chỉ trong logistics). *Mục tiêu*: Đào tạo quản lý cấp cao, có tư duy chiến lược về chuỗi cung ứng.

Ông nhấn mạnh mỗi chuẩn năng lực được xây dựng dựa trên các đơn vị năng lực (units of competency) mô tả cụ thể kết quả đầu ra (kiến thức, kỹ năng, khả năng áp dụng) cần đạt được và Úc thường xuyên rà soát và cập nhật các gói đào tạo. Việc cập nhật chuẩn năng lực nhằm hướng tới hệ thống GDNN năng suất cao, dễ tiếp cận, đáp ứng nhu cầu thị trường, hỗ trợ đổi mới, đảm bảo an toàn và chất lượng, đào tạo nhân lực thích ứng với thay đổi hệ thống. Ông chia sẻ kinh nghiệm về việc hợp nhất một số chuẩn năng lực để tạo sự bao phủ rộng hơn, linh hoạt hơn cho người học và người lao động, đồng thời vẫn duy trì các nhánh chuyên môn thông qua các đơn vị năng lực tự chọn. Việc đổi tên một số chuẩn từ

“logistics” thành “Supply Chain” (Chuỗi cung ứng) phản ánh sự thay đổi trong ngôn ngữ chuyên ngành và phạm vi công việc.

Về xu hướng năng lực tương lai: Ông nhấn mạnh các xu hướng đang định hình lại yêu cầu năng lực trong ngành Logistics tại Úc và toàn cầu:

- + *Công nghệ mới:* năng lực số, trí tuệ nhân tạo (AI), an ninh mạng.
- + *Bền vững (ESG):* giảm thiểu carbon, tuân thủ trách nhiệm môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp.

2.5. Bài trình bày về kết quả khảo sát về CĐR ngành, nghề logistics trình độ cao đẳng, trung cấp từ các trường trong dự án Aus4Skills VET - Bà Trịnh Ngọc Thu Hà (Trưởng khoa Kinh tế, CĐ Hàng hải I)

Bà Hà trình bày kết quả khảo sát 14 trường Cao đẳng/Trung cấp tham gia Dự án Aus4Skills VET về chuẩn đầu ra ngành Logistics theo Thông tư 56/2018/TT-LĐTBXH.

- Kết quả khảo sát nổi bật:
 - + Đa số các trường đều nhận thấy sự cần thiết phải cập nhật và điều chỉnh CĐR hiện hành để phù hợp hơn với thực tiễn và xu hướng phát triển nhanh chóng của ngành Logistics.
 - + Các lĩnh vực đề xuất bổ sung/nhấn mạnh bao gồm: Logistics xanh/bền vững, chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ 4.0 (AI, IoT, Big Data, phần mềm chuyên dụng WMS/TMS...), quản lý chuỗi cung ứng (SCM), logistics thương mại điện tử, và quản lý rủi ro.
 - + Đồng thuận cao về việc cần nâng cao yêu cầu đối với kỹ năng mềm (giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, tư duy phản biện) và ngoại ngữ (Tiếng Anh chuyên ngành).
 - + Nhiều ý kiến nhấn mạnh sự cần thiết phải phân biệt rõ mục tiêu, vị trí việc làm, chiều sâu kiến thức và độ phức tạp kỹ năng giữa trình độ Cao đẳng và Trung cấp để đảm bảo tính liên thông và định hướng nghề nghiệp.
 - + Chỉ ra điểm chưa hợp lý hoặc cần làm rõ trong cấu trúc CĐR hiện tại, đặc biệt là về khối lượng kiến thức tối thiểu và sự mô tả chi tiết các năng lực theo từng vị trí việc làm.
- Các trường đề xuất cần có sự rà soát tổng thể, điều chỉnh cấu trúc, cập nhật nội dung kiến thức và kỹ năng, đồng thời tăng cường tính thực tiễn và gắn kết với doanh nghiệp trong CĐR.

(Chi tiết kết quả khảo sát tại Phụ lục 02)

2.6. Bài trình bày từ đại diện doanh nghiệp - Bà Trần Thị Phương Anh (Giám đốc, - Greenport Hải Phòng)

Bà Phương Anh giới thiệu tóm tắt về Viconship & Greenport và chia sẻ Công ty đang hướng tới cung cấp giải pháp logistics toàn diện. Điều này đòi hỏi nhân lực ngành Logistics phải có kiến thức bao quát về chuỗi cung ứng, kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, khả năng phối hợp hiệu quả, và đặc biệt là năng lực thích ứng

nhanh với xu hướng chuyển đổi số (E-Port, E-Depot, PL-TOS, Auto Gate...) và nhận thức, kỹ năng về logistics xanh/phát triển bền vững (ESG) – những yếu tố đang được triển khai mạnh mẽ tại doanh nghiệp và là yêu cầu cấp thiết đối với nguồn nhân lực tương lai.

- **Các xu hướng chính ảnh hưởng đến nhu cầu nhân lực:**

+ *Dịch chuyển sản xuất & thương mại quốc tế*: làm tăng nhu cầu dịch vụ logistics và nhân lực có trình độ tại Việt Nam

+ *Chuyển đổi số*: Doanh nghiệp đang áp dụng mạnh mẽ công nghệ để tối ưu hóa hoạt động: E-Port, E-Depot, E-Warehouse, E-Truck, thanh toán trực tuyến, phần mềm quản lý kho (Everlink), hệ thống quản lý cảng (PL-TOS), Auto Gate, máy tính bảng thay giấy tờ... Nhân lực cần có thành thạo và sẵn sàng học hỏi các công nghệ mới này.

+ *Logistics xanh & phát triển bền vững (ESG)*: Là xu hướng tất yếu và trách nhiệm của ngành (tầm nhìn 2025-2050). Các giải pháp "xanh hóa" (vận tải, bao bì, kho bãi, quản lý dữ liệu, logistics ngược) đòi hỏi nhân lực có nhận thức và kỹ năng thực thi. (Ví dụ: Greenport đã sử dụng xe nâng điện).

+ *Tiêu chuẩn Quốc tế*: Doanh nghiệp phải tuân thủ C-TPAT (an ninh chuỗi cung ứng), 5S, ESG. Tuy nhiên, sinh viên hiện tại còn thiếu kiến thức và ý thức trách nhiệm về các tiêu chuẩn này.

- **Đề xuất góp ý CĐR:**

+ *Về kiến thức & kỹ năng*: Cần bổ sung và tăng cường:

- Kỹ năng phân tích, sắp xếp dữ liệu, xử lý thông tin.
- Kỹ năng ngoại ngữ (đặc biệt tiếng Anh chuyên ngành).
- Khả năng ứng dụng Công nghệ thông tin trong logistics.
- Kiến thức chuyên sâu về logistics bền vững, các tiêu chuẩn ESG, C-TPAT, 5S.

+ *Về thực tế & hướng nghiệp*: Cần cải thiện:

- Kiến thức thực tế ngành, kỹ năng mềm và định hướng nghề nghiệp rõ ràng.
- Tăng cường các chương trình gắn kết đào tạo với thực tiễn: mời doanh nghiệp tham gia giảng dạy các học phần thực hành, hướng dẫn thực tế/thực tập; tổ chức workshop định hướng nghề nghiệp.
- Cơ sở giáo dục cần chủ động phân tích yêu cầu công việc thực tế tại doanh nghiệp để sinh viên có thể định vị và chuẩn bị tốt hơn.

2.7. Bài trình bày từ đại diện doanh nghiệp - Ông Võ Thanh Tú (CEO, OneX Logistics)

- Ông Tú mô tả vai trò quan trọng của Logistics và nghịch lý doanh nghiệp "khát" nhân lực nhưng lại rất khó tuyển được người "biết việc", phải tốn thời gian và chi phí đào tạo lại.

- *Nguyên nhân của khoảng cách:*
 - + *Nhận thức & kỳ vọng:* Học sinh, sinh viên và cả gia đình thường chưa hiểu đúng và đủ về ngành Logistics, dẫn đến kỳ vọng không thực tế (công việc văn phòng nhẹ nhàng, lương cao ngay lập tức). Thực tế ngành đòi hỏi sự chăm chỉ, chịu khó, áp lực cao và đôi khi làm việc tại hiện trường.
 - + *Mất cân đối cung-cầu:* Tâm lý "học cao, hiểu rộng" khiến nhiều người đổ xô vào đại học, trong khi thị trường lại cần nhiều nhân lực ở bậc CĐ, TC có kỹ năng thực hành tốt ("thợ giỏi").
 - + *Chương trình đào tạo:* Cần thiết kế phù hợp với yêu cầu của doanh nghiệp.
- *Giải pháp cải tiến CĐR và đào tạo:*
 - + *Mô tả vị trí công việc (Job Description):* Cần xây dựng hệ thống mô tả chi tiết các vị trí công việc thực tế trong doanh nghiệp logistics làm cơ sở để xây dựng CĐR.
 - + *Chuẩn hóa & truyền thông khung trình độ:* Làm rõ 8 bậc trình độ quốc gia, truyền thông mạnh mẽ để định hướng người học và xã hội.
 - + *Hệ thống chứng chỉ nghề & liên thông:* Phát triển hệ thống chứng chỉ nghề nghiệp có giá trị và cơ chế liên thông rõ ràng.
 - + *Khuyến khích học trung cấp sớm:* Định hướng và khuyến khích học sinh học TC nghề ngay sau THCS/THPT.
 - + *Hợp tác Doanh nghiệp - Nhà trường:* Tăng cường hợp tác trong đào tạo thực hành, đo lường nhu cầu tuyển dụng thường xuyên (hàng quý).
 - + *Định nghĩa "Thợ giỏi":* Cần đào tạo nhân lực nắm vững kiến thức chuyên môn (khái niệm, tư duy logic, quy trình XNK...), thành thạo kỹ năng nghề nghiệp (văn phòng, đọc hiểu, vận hành thiết bị, sử dụng công nghệ ECUS, WMS, TMS...), có thái độ và trách nhiệm tốt (tuân thủ, cầu thị, hợp tác), và đặc biệt là ngoại ngữ (Anh, Trung) cùng thể lực tốt.

2.8. Bài trình bày từ đại diện trường đại học đang đào tạo logistics - TS. Nguyễn Minh Đức (Phó Trưởng khoa, ĐH Hàng hải Việt Nam - VMU)

Ông Đức giới thiệu tổng quan đào tạo Logistics tại VMU: Hệ thống đào tạo đa dạng từ CĐ, Liên thông CĐ-ĐH, ĐH chính quy, ĐH tiên tiến (dạy bằng tiếng Anh), Thạc sĩ đến Tiến sĩ về Logistics và các ngành liên quan (Kinh tế vận tải, Ngoại thương...). Chuyên ngành Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng bắt đầu đào tạo từ 2012.

- *Chương trình cử nhân Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng:*
 - + *Mục tiêu:* Đào tạo cử nhân có khả năng thiết kế, triển khai, vận hành hoạt động logistics & quản lý chuỗi cung ứng, năng động, sáng tạo, thích ứng, cạnh tranh trong khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

+ *Cấu trúc*: Tổng 130 tín chỉ (không tính giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng – an ninh), phân bổ theo các khối kiến thức: Cơ bản (23 tín chỉ), Cơ sở (41 tín chỉ), Chuyên ngành (38 tín chỉ), Tốt nghiệp (14 tín chỉ), Tự chọn (14 tín chỉ).

+ *Sơ đồ phân bổ kiến thức*: Trình bày sơ đồ logic các nhóm kiến thức/nghiệp vụ chính trong logistics & quản lý chuỗi cung ứng (nhóm về logistics, nhóm về quản lý chuỗi cung ứng, nhóm về thương mại, pháp lý và tài chính, công nghệ).

+ *Chương trình chi tiết*: Liệt kê các học phần theo từng học kỳ (8 học kỳ).

- Trường VMU có tiếp nhận sinh viên học cao đẳng logistics liên thông học trình độ đại học logistics và quản lý chuỗi cung ứng tại trường.

- *Đề xuất về CDR trình độ cao đẳng, trung cấp và liên thông*:

+ *Mô tả vị trí việc làm*: Cần thể hiện rõ vai trò, trách nhiệm, nhiệm vụ chính.

+ *Phân biệt CDR*: Cần phân biệt rõ CDR của chương trình và CDR của từng mô đun, môn học.

+ *Sử dụng động từ Bloom*: Nhấn mạnh việc sử dụng đúng các động từ trong thang đo nhận thức Bloom (biết, hiểu, vận dụng, phân tích, tổng hợp/đánh giá, sáng tạo) khi viết CDR. Điều này không chỉ làm rõ mức độ năng lực yêu cầu mà còn *tạo điều kiện thuận lợi cho việc xét công nhận, bảo lưu kết quả học tập khi sinh viên liên thông lên bậc ĐH*.

2.9. Bài trình bày của đại diện trường Đại học đang đào tạo logistics - TS. Lê Thị Mỹ Hạnh (Trưởng Ban Đào tạo, Đại học FPT Đà Nẵng)

Bà Hạnh tóm tắt chung về Chương trình đào tạo Logistics bậc Đại học tại FPT:

+ *Chuyên ngành*: Quản lý Logistics và Chuỗi cung ứng Toàn cầu (thuộc ngành Quản trị Kinh doanh).

+ *Trọng tâm công nghệ*: Nhấn mạnh kỹ năng ứng dụng công nghệ: ERP/SAP, Business Intelligence (BI), Khoa học dữ liệu (Data Science), Trí tuệ nhân tạo (AI).

+ *Chuẩn quốc tế*: Hướng tới các chuẩn nghề nghiệp quốc tế như ACBSP (kiểm định), FIATA (chứng chỉ nghề).

+ *Tuyển sinh*: toàn quốc, không tuyển sinh liên thông.

- *Tổng quan đào tạo*:

+ *Ngoại ngữ*: Tiếng Anh là chính, yêu cầu IELTS 6.0 Tiếng Trung bắt buộc.

+ *Học phần*: kiến thức chung QTKD, kỹ năng riêng, chuyên sâu Logistics & SCM. Tích hợp FIATA

+ *Cấu trúc Giai đoạn*: Chuẩn bị (Ngoại ngữ) -> Nền tảng (Ngành & Chuyên ngành 5 kỳ đầu) -> Thực tế (On-the-Job Training kỳ 6) -> Nâng cao (Chuyên môn & Tốt nghiệp 3 kỳ cuối).

+ *Nội dung đào tạo*: Đa dạng từ ngôn ngữ (tiếng Anh/Trung), Võ (Vovinam)/Nhạc cụ, kiến thức chung (Triết, Kinh tế chính trị, Sử Đảng...), kỹ năng mềm, công nghệ, đến các học phần chuyên sâu (QL Logistics & SCM, ERP, Vận tải QT, TMĐT, Thu mua, Hàng nguy hiểm, Bảo hiểm, Hải quan điện tử, Logistics điện tử, Phân tích dữ liệu, Thiết kế mạng lưới, Logistics xanh...).

- Hiện nay trường ĐH FPT chưa tiếp nhận sinh viên cao đẳng logistics liên thông học trình độ đại học nhưng đang nghiên cứu vấn đề này.

- *Góp ý cho CDR CD/TC*:

+ *Xác định khác biệt*: Cần làm rõ sự khác nhau giữa chương trình CD và TC.

+ *Vị trí việc làm*: Bổ sung thêm các vị trí (Nhân viên kinh doanh, điều phối, quản lý thu mua, thanh toán).

+ *Kiến thức*: Chưa đề cập công nghệ, thiếu kiến thức kinh doanh trong ngành Logistics.

+ *Kỹ năng*: Kỹ năng về CNTT cần cụ thể hơn, cần nêu rõ yêu cầu ngoại ngữ cơ bản, và bổ sung kỹ năng kinh doanh.

2.10. Thảo luận mở

Câu hỏi 1: Tại sao có cả vị trí việc làm "Hành chính logistics" trong CDR ngành Logistics trình độ cao đẳng, trung cấp trong Thông tư 56 trong khi có mã ngành, nghề "Hành chính logistics" trình độ cao đẳng, trung cấp riêng?

Trả lời:

Tiến sĩ Hà Đức Ngọc:

+ Việc ban hành Danh mục ngành, nghề đào tạo thuộc thẩm quyền của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Bộ LĐTBXH), dựa trên đề xuất của các Bộ, ngành và nhu cầu thị trường. Còn Thông tư 56 quy định chuẩn đầu ra tối thiểu cho ngành, nghề logistics trình độ trung cấp, cao đẳng.

+ Việc có một mã ngành, nghề "Hành chính logistics" riêng và việc CDR của ngành, nghề logistics bao gồm quy định về năng lực cho vị trí việc làm hành chính logistics là không mâu thuẫn. Ngành, nghề đào tạo ở phạm vi rộng "logistics" theo TT56 phải trang bị năng lực tối thiểu ở nhiều vị trí, bao gồm cả hành chính. Một trường có thể chọn đào tạo theo ngành rộng này, hoặc nếu có nhu cầu và mã ngành riêng, họ có thể xin phép đào tạo chuyên sâu hơn về "Hành chính logistics".

+ Thông tư 56 quy định mức sàn (kiến thức, kỹ năng, thái độ tối thiểu). Khi xây dựng CTĐT cụ thể cho ngành, nghề "logistics", các trường phải đáp ứng mức sàn này. Họ có quyền bổ sung, nâng cao hoặc tập trung vào một số mảng (như hành chính) tùy theo mục tiêu và đáp ứng nhu cầu người học. Cơ sở để xây dựng CDR tối thiểu trong Thông tư 56 dựa trên phân tích nghề nghiệp và đã được giải trình trong quá trình xây dựng thông tư.

Mr Tú – OneX:

Từ góc độ doanh nghiệp hoặc định hướng nghề nghiệp cho sinh viên, việc tập trung đào tạo và tốt nghiệp với mã ngành "Logistics và Quản lý chuỗi cung ứng" (hoặc tương đương) có thể mang lại lợi thế nhiều hơn về cơ hội việc làm so với một mã ngành quá hẹp như "Hành chính logistics". Việc quá chuyên biệt hóa ở bậc cao đẳng có thể vô tình hạn chế phổ nghề nghiệp ban đầu của sinh viên.

Câu hỏi 2: Các trường CĐ gặp thách thức khi phải đảm bảo CDR tối thiểu theo TT56 trong khung thời gian đào tạo (2-3 năm), đồng thời phải cân nhắc đến khả năng liên thông lên ĐH cho sinh viên. Chương trình CĐ thường tập trung vào năng lực thực hành theo yêu cầu của TT56 (chủ yếu ở bậc 5 Khung năng lực), nhưng để liên thông hiệu quả, sinh viên cần nền tảng vững chắc hơn và có sự tương thích với chương trình ĐH (yêu cầu bậc 5, 6). Làm sao để cân bằng giữa việc đáp ứng chuẩn đầu ra trình độ cao đẳng và tạo điều kiện học tập suốt đời qua liên thông?

Trả lời

Thầy Đức - ĐHHHVN:

- *Khác biệt về chuẩn đầu ra và mức độ:* Thực tế, chương trình CĐ (khoảng 90 tín chỉ) thường tập trung vào các học phần giúp sinh viên đạt được năng lực ở mức *Vận dụng, Phân tích* (Bậc 4 theo thang Bloom hoặc tương đương trong Khung trình độ Quốc gia - KTTQG Việt Nam Bậc 5). Trong khi đó, chương trình ĐH (KTTQG Bậc 6) yêu cầu cao hơn về năng lực *Đánh giá, Sáng tạo* (Bậc 5, 6 Bloom).

- *Quy định về liên thông:* Do sự khác biệt về mục tiêu và chuẩn đầu ra giữa hai bậc học, các quy định về liên thông (ví dụ: trước đây có thể có giới hạn về % tín chỉ được bảo lưu, hoặc hiện nay theo Thông tư 08/2021/TT-BGDĐT Quy chế tuyển sinh ĐH, tuyển sinh CĐ ngành Giáo dục Mầm non, việc công nhận tín chỉ dựa trên sự đồng ý của hiệu trưởng hai cơ sở đào tạo và phải công bố công khai) thường dẫn đến việc sinh viên không được miễn trừ toàn bộ tín chỉ đã học ở CĐ. Mức bảo lưu khoảng 50% hoặc thấp hơn đối với các môn chuyên ngành là thực tế phổ biến do sự chênh lệch về độ sâu và yêu cầu năng lực.

Câu hỏi 3: Các trường ĐH dựa vào đâu để xét công nhận tín chỉ khi sinh viên CĐ liên thông, nhất là khi tên môn học/học phần có thể khác nhau? Có phải việc xét duyệt dựa trên chuẩn đầu ra/năng lực cốt lõi của học phần hay không? Làm thế nào để đảm bảo tính công bằng và minh bạch trong quá trình này?

Trả lời:

- **Cô Hạnh - Đại học FPT:** (Tại thời điểm trao đổi) Trường chưa triển khai tuyển sinh liên thông từ CĐ lên ĐH cho ngành Logistics.

- **Thầy Đức - Đại học Hàng hải Việt Nam (ĐHHHVN)**

+ *Nguyên tắc xét duyệt:* Chúng tôi không chỉ dựa vào tên môn học mà *căn cứ chủ yếu vào sự tương đồng về chuẩn đầu ra (CDR) và nội dung chi tiết* của

học phần trong chương trình đào tạo CĐ so với học phần tương ứng trong chương trình ĐH.

+ *Phạm vi công nhận*: Thường chỉ có thể công nhận tương đương đối với các học phần thuộc *khối kiến thức giáo dục đại cương và cơ sở ngành* do có sự tương đồng cao hơn. Đối với các học phần *chuyên ngành*, CDR ở bậc CĐ thường chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu về phân tích sâu, đánh giá, và sáng tạo (Bậc 5, 6 Bloom) như ở bậc ĐH, nên việc công nhận sẽ hạn chế hơn.

Câu hỏi 4: Chương trình đào tạo (CTĐT) có bắt buộc phải công khai không? Việc công bố này có liên quan đến yêu cầu về kiểm định chất lượng?

Trả lời

+ **Thầy Đức (ĐHHHVN)**: Theo các quy định hiện hành về đảm bảo chất lượng giáo dục và tự chủ đại học, GDNN (ví dụ: Luật Giáo dục Đại học sửa đổi, Luật GDNN, các Thông tư hướng dẫn của Bộ GDĐT như TT17/2021/TT-BGDĐT và Bộ LĐTBXH), các cơ sở đào tạo *phải công khai* CTĐT, chuẩn đầu ra, điều kiện đảm bảo chất lượng, quy chế tuyển sinh, học phí... trên trang thông tin điện tử của mình. Đây là yêu cầu bắt buộc để đảm bảo tính minh bạch và là một phần của tiêu chuẩn kiểm định chất lượng.

+ **Đại học FPT**: [Nếu triển khai chương trình] Việc công khai CTĐT là cần thiết và sẽ được thực hiện theo quy định.

- ***Về thiết kế chương trình hướng đến liên thông (Tiến sĩ Hà Đức Ngọc)***:

+ Khi xây dựng CTĐT ở bậc CĐ, việc *chủ động xem xét và thiết kế để tạo thuận lợi tối đa cho liên thông* là rất quan trọng và cần thiết.

+ Các trường CĐ nên tham khảo kỹ lưỡng CTĐT của các trường ĐH (đặc biệt là các trường ĐH có thể là đối tác liên thông tiềm năng) để xây dựng chương trình của mình có sự *tương thích và mạch lạc* về kiến thức nền tảng và cơ sở ngành.

+ Mục tiêu là tạo ra một lộ trình học tập liên mạch, chứ không chỉ đơn thuần là cộng dồn tín chỉ một cách máy móc.

+ Cần theo dõi các cập nhật về Khung trình độ Quốc gia Việt Nam (hiện hành là Quyết định 1982/QĐ-TTg ngày 18/10/2016, có thể có sửa đổi trong tương lai) và các quy định cụ thể về liên thông của Bộ GDĐT và Bộ LĐTBXH để điều chỉnh CTĐT cho phù hợp. Khi có các quy định mới rõ ràng hơn về liên thông, việc thiết kế chương trình sẽ thuận lợi hơn.

2.11. Phát biểu bế mạc – Bà Jennie Dehn (Giám đốc Chương trình Aus4Skills)

- Tổng kết và cảm ơn: Bà Jennie Dehn bày tỏ sự cảm ơn chân thành đến tất cả các đại biểu, diễn giả, các chuyên gia đã dành thời gian tham dự và đóng góp những ý kiến sâu sắc, thẳng thắn và mang tính xây dựng cho cuộc họp.

- Tái khẳng định mục tiêu: Bà nhấn mạnh lại mục tiêu của Chương trình Aus4Skills và Chính phủ Úc là đồng hành cùng Việt Nam xây dựng một hệ thống

GDNN ngày càng hiệu quả, chất lượng, linh hoạt, dễ tiếp cận và quan trọng nhất là đáp ứng được nhu cầu thực tế của cả đơn vị sử dụng lao động và người học.

- Ý nghĩa của cuộc họp: Cuộc họp kỹ thuật hôm nay là một bước quan trọng trong nỗ lực chung đó, tạo cơ hội để các bên cùng nhau trao đổi thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, tăng cường hiểu biết và thắt chặt mối liên kết giữa nhà trường và doanh nghiệp trong ngành Logistics.

- Hướng tới tương lai: Bà tin tưởng rằng những kết quả thảo luận và các đề xuất từ cuộc họp sẽ là cơ sở giá trị để các cơ quan chức năng của Việt Nam xem xét, cập nhật CDR ngành Logistics, từ đó góp phần đào tạo ra nguồn nhân lực không chỉ giỏi chuyên môn mà còn bền bỉ, có khả năng thích ứng cao với những thay đổi nhanh chóng của ngành và thị trường lao động trong kỷ nguyên số và phát triển bền vững.

- Cam kết đồng hành: Aus4Skills cam kết sẽ tiếp tục hỗ trợ các hoạt động tiếp theo nhằm hiện thực hóa các đề xuất và tăng cường hơn nữa sự gắn kết giữa GDNN và doanh nghiệp Logistics tại Việt Nam.

PHẦN 3: PHÂN TÍCH KẾT QUẢ THẢO LUẬN VÀ GÓP Ý TẠI CUỘC HỌP

Kết quả khảo sát (chi tiết tại Phụ lục 02) và nội dung trao đổi, thảo luận tại cuộc họp cho thấy các ý kiến góp ý cho việc cập nhật chuẩn đầu ra ngành Logistics theo Thông tư 56/2018/TT-LĐTBXH tập trung vào các điểm chính sau:

1. Đối với trình độ cao đẳng (CĐ):

Có sự đồng thuận cao rằng nhân lực CĐ cần vượt ra ngoài việc thực hiện nghiệp vụ cơ bản. CĐR cần phản ánh vai trò giám sát, điều phối, phân tích cơ bản, giải quyết vấn đề ở mức độ nhất định và tham gia vào quy trình tối ưu hóa. Cần có năng lực ứng dụng công nghệ số, hiểu biết về xu hướng bền vững (Logistics Xanh, ESG) và khả năng làm việc trong môi trường hội nhập.

1.1. Về khối lượng và nội dung kiến thức:

- *Khối lượng*: Việc CĐ chỉ hơn TC khoảng 18 tín chỉ (theo CĐR hiện tại) được cho là không đủ để tạo sự khác biệt về chiều sâu kiến thức và năng lực (VCMI, CĐKT CNHN, MC1). Đề xuất tăng khối lượng kiến thức cho CĐ nhận được sự ủng hộ, Trường CĐ GTVT TW V đề xuất tăng lên tối thiểu 72 tín chỉ / 2000 giờ để bao quát nội dung chuyên sâu hơn.

- *Nội dung*: Ghi nhận sự thiếu hụt lớn các mảng kiến thức theo xu hướng ngành trong CĐR hiện hành

+ Công nghệ & Chuyển đổi số: Yêu cầu cấp thiết bổ sung kiến thức về ứng dụng AI, IoT, Big Data cơ bản, phần mềm quản lý chuyên dụng (ERP, WMS, TMS), phân tích dữ liệu ở mức độ vận hành và giám sát.

+ Logistics xanh & bền vững: Được xem là nội dung bắt buộc phải tích hợp vào chương trình đào tạo CĐ

+ Quản lý Chuỗi cung ứng (SCM): Cần mở rộng kiến thức từ logistics đơn lẻ sang tư duy SCM tích hợp.

+ Kiến thức chuyên sâu khác: Đề xuất bổ sung/làm sâu kiến thức về quản lý rủi ro, logistics TMĐT, pháp luật liên quan, các tiêu chuẩn quốc tế (Incoterms, C-TPAT...)

- Cần nâng cao yêu cầu nhận thức, sử dụng các động từ thể hiện mức độ cao hơn như "phân tích", "vận dụng", "đánh giá" (theo thang Bloom).

1.2. Về nội dung kỹ năng:

- *Kỹ năng cứng*: Ngoài kỹ năng thực hành nghiệp vụ, cần tăng cường kỹ năng sử dụng công nghệ số (phần mềm chuyên dụng, phân tích dữ liệu cơ bản), kỹ năng giám sát, đánh giá và đề xuất cải tiến quy trình. Cập nhật kỹ năng vận hành thiết bị mới, tự động hóa cơ bản.

- *Kỹ năng mềm*: Nhấn mạnh tầm quan trọng và sự thiếu hụt trong CĐR hiện tại. Cần bổ sung/chuẩn hóa yêu cầu về: Giao tiếp (thuyết phục, đàm phán), Làm

việc nhóm & Lãnh đạo nhóm nhỏ, Giải quyết vấn đề, Tư duy phản biện, Quản lý thời gian & Áp lực.

- *Ngoại ngữ*: Nâng cao yêu cầu về Tiếng Anh chuyên ngành (sử dụng hiệu quả trong công việc)

1.3. Về vị trí việc làm và liên thông:

- *Vị trí việc làm*: Danh mục vị trí việc làm hiện tại được cho là quá hẹp, chưa phản ánh hết cơ hội nghề nghiệp đa dạng. Cần bổ sung các vị trí như chuyên viên chứng từ, hải quan, dịch vụ khách hàng, mua hàng, kế hoạch logistics, giám sát viên...

- *Liên thông*: Cần làm rõ hơn khả năng liên thông lên Đại học. Việc chuẩn hóa CDR theo mức độ năng lực (như đề xuất dùng thang Bloom) sẽ hỗ trợ quá trình này.

2. Đối với trình độ trung cấp (TC)

2.1. Về mục tiêu đào tạo và vai trò của nhân lực TC Logistics:

CDR hiện tại chưa xác định rõ mục tiêu cốt lõi là đào tạo "thợ lành nghề", nhân lực thực hành trực tiếp các nghiệp vụ cơ bản. Phần mô tả cần được viết lại hoàn toàn, tránh sao chép từ CD. Cần tập trung vào việc đào tạo người lao động có kỹ năng thực hành vững vàng, thực hiện đúng quy trình, an toàn các công việc tại hiện trường.

2.2. Về khối lượng và nội dung Kiến thức:

- *Khối lượng*: Mức 50 tín chỉ có thể chấp nhận được về thời gian, nhưng cơ cấu nội dung cần thay đổi triệt để, giảm lý thuyết, tăng thực hành

- *Nội dung*: Cần loại bỏ kiến thức lý thuyết không trực tiếp phục vụ kỹ năng thực hành. Tập trung vào quy trình nghiệp vụ cụ thể (kho, giao nhận, xếp dỡ...), kiến thức vận hành an toàn thiết bị phổ biến (xe nâng tay/điện cơ bản...), nhận biết chứng từ đơn giản, và các quy định an toàn lao động, PCCC. Kiến thức về công nghệ số và logistics xanh chỉ nên ở mức độ nhận biết và thực hành các thao tác rất cơ bản theo hướng dẫn.

- *Mức độ yêu cầu*: yêu cầu chủ yếu ở mức "Nhận biết", "Thông hiểu cơ bản", "Thực hiện theo hướng dẫn".

2.3. Về nội dung kỹ năng:

+ *Nhấn mạnh kỹ năng thao tác*: Tập trung tối đa vào rèn luyện kỹ năng thao tác thành thạo, đúng kỹ thuật, an toàn cho các công việc cụ thể (đóng gói, dán nhãn, nhập/xuất hàng, kiểm đếm cơ bản...).

+ *Vận hành thiết bị*: Kỹ năng vận hành an toàn các thiết bị cơ bản tại hiện trường (xe nâng tay, xe nâng điện cơ bản, máy quét mã vạch...).

+ *Công nghệ*: Kỹ năng sử dụng máy tính và phần mềm ở mức cơ bản nhất (nhập liệu, tra cứu thông tin đơn giản theo mẫu có sẵn hoặc hướng dẫn).

+ *Kỹ năng mềm*: Tập trung vào tính kỷ luật, cẩn thận, tuân thủ quy trình, an toàn lao động và giao tiếp cơ bản tại nơi làm việc.

2.4. Về vị trí việc làm và liên thông:

- Vị trí việc làm: Danh mục vị trí việc làm cần tập trung vào các vai trò thực hành trực tiếp như nhân viên kho (theo công đoạn), công nhân/nhân viên xếp dỡ, nhân viên giao nhận hiện trường, nhân viên vận hành xe nâng cơ bản.
- Liên thông: Cần đề cập rõ khả năng liên thông lên CĐ.

3. Các vấn đề chung và xu hướng nổi bật:

- *Công nghệ số và logistics xanh/bền vững*: Là hai yếu tố được tất cả các nhóm đại biểu (chuyên gia, trường, doanh nghiệp) nhấn mạnh nhiều nhất. CĐR bắt buộc phải tích hợp các nội dung này một cách phù hợp với từng trình độ.
- *Gắn kết doanh nghiệp*: Nhu cầu tăng cường hợp tác Nhà trường - Doanh nghiệp trong toàn bộ quá trình (từ xây dựng CĐR đến đào tạo, đánh giá) là yêu cầu cấp thiết và được nhiều bên đề cập.
- *Kỹ năng mềm và ngoại ngữ*: Được xem là yếu tố quan trọng không kém kỹ năng cứng, đặc biệt là tiếng Anh chuyên ngành trong bối cảnh hội nhập, cần được chú trọng hơn trong CĐR.
- Việc làm rõ sự khác biệt giữa CĐ và TC về mục tiêu, nội dung, mức độ yêu cầu và vị trí việc làm là rất quan trọng. Đồng thời, cần tạo điều kiện và cơ chế liên thông thuận lợi, rõ ràng giữa các bậc học.
- Cần có cơ chế để CĐR được rà soát và cập nhật thường xuyên, bắt kịp tốc độ phát triển của ngành.
- Cần rà soát, khắc phục sự thiếu nhất quán (nếu có) về yêu cầu khối lượng, mức độ năng lực giữa phần CĐR tổng thể và phần mô tả chi tiết theo vị trí việc làm.

PHỤ LỤC 01

Chương trình buổi họp kỹ thuật

“CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH, NGHỀ LOGISTICS TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG”

Thời gian	Nội dung	Thực hiện
08:00 – 08:30	Đăng ký	Aus4Skills VET và MC1
08:30 – 08:45	Phát biểu khai mạc	- Bà Julie Hart, Bí thư thứ nhất, Đại sứ quán Úc - TS Lưu Việt Hùng, Hiệu trưởng Cao đẳng Hàng Hải I
08:45 – 09:00	Một số vấn đề trong xây dựng, ban hành chuẩn đầu ra các trình độ GDNN	TS. Hà Đức Ngọc – Cục Giáo dục nghề nghiệp và Giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo
09:00 – 09:30	Các tiêu chuẩn năng lực trong các chương trình đào tạo lĩnh vực logistics trong GDNN của Úc – Các cập nhật gần đây	Ông Klausch Schmidt – Giám đốc điều hành, Industry Skills Australia
09:30 – 10:00	Góp ý và đề xuất chỉnh sửa chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng Logistics trong GDNN tại Việt Nam – Tổng hợp, phân tích ý kiến góp ý từ các trường trong Dự án Aus4Skills VET	Bà Trịnh Ngọc Thu Hà, Trưởng khoa Kinh tế, Trường Cao đẳng Hàng hải I
10:00 – 10:30	Góp ý và đề xuất chỉnh sửa chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng Logistics trong GDNN tại Việt Nam – Ý kiến từ các doanh nghiệp	Ông Võ Thanh Tú – Giám đốc điều hành, OneX Logistics
10:30 – 10:45	Chụp ảnh và Nghi giải lao	
10:45 – 11:15	Góp ý và đề xuất chỉnh sửa chuẩn đầu ra trình độ trung cấp, cao đẳng	Bà Trần Thị Phương Anh, Giám đốc – Greenport Hải Phòng

	Logistics trong GDNN – Ý kiến từ các doanh nghiệp	
11:15 – 11:30	Chương trình Logistics và Chuỗi cung ứng trình độ Đại học của trường Đại học Hàng Hải	Ông Nguyễn Minh Đức, Phó trưởng khoa Kinh tế - Đại học Hàng hải
11:30 – 11:45	Chương trình Logistics trình độ Đại học của trường Đại học FPT	Bà Lê Thị Mỹ Hạnh, Trưởng Ban Đào tạo, Giảng viên – Đại học FPT Đà Nẵng
11:45 – 12:20	Thảo luận mở	Tất cả các đại biểu
12:20 – 12:30	Phát biểu bế mạc	Bà Jennie Dehn, Giám đốc Chương trình Aus4Skills
12:30	Ăn trưa	

Mã QR tài liệu Cuộc họp



PHỤ LỤC 02

TỔNG HỢP CHI TIẾT KẾT QUẢ KHẢO SÁT Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC TRƯỜNG CĐ/TC THUỘC DỰ ÁN AUS4SKILLS VET VỀ CHUẨN ĐẦU RA NGÀNH LOGISTICS

(Thông tư 56/2018/TT-BLĐTBXH)

I. Đánh giá chung về Chuẩn đầu ra (CĐR) hiện hành:

- Mức độ phù hợp: Đa số trường (trên 80%, bao gồm MC1, CĐ Viễn Đông, CĐ Huế, CĐ CNT Thủ Đức, CĐ GTVT TPHCM, CĐKT CNHN, CĐKTKT Điện Biên, CĐN Đà Nẵng, HCE, CĐ Long An, VCMI, CĐKTKT NHC, CĐ GTVT TW V) cho rằng CĐR hiện hành có tính nền tảng nhưng cần được cập nhật và điều chỉnh đáng kể. Một số ít trường (VD: CĐ Việt Xô) đánh giá CĐR cơ bản là phù hợp.
- Tính cấp thiết của việc cập nhật: Hầu hết các trường đều nhấn mạnh sự cấp thiết phải cập nhật do sự thay đổi nhanh chóng của công nghệ, yêu cầu về logistics xanh và sự phát triển của TMĐT.

II. Góp ý chi tiết theo cấu trúc Chuẩn đầu ra:

(A) Trình độ Cao đẳng (CĐ)

1. Mục 1.1: Giới thiệu chung về ngành, nghề & Phần mô tả:

- Nội dung còn chung chung, chưa cập nhật: Nhiều trường (VD: MC1, CĐ GTVT TPHCM, VCMI) cho rằng phần giới thiệu cần cập nhật bối cảnh Chuyển đổi số, Logistics Xanh/Bền vững, Kinh tế tuần hoàn, Quản lý Chuỗi cung ứng.
- Chưa làm rõ mục tiêu CĐ: Cần nhấn mạnh vai trò quản lý, điều phối, phân tích, tối ưu hóa (Tổng hợp khảo sát).
- Chưa bao quát công việc: Cần bổ sung mô tả về các hoạt động khai báo hải quan, làm chứng từ, thu mua, chăm sóc khách hàng (CĐ GTVT TW V).

2. Mục 1.2: Khối lượng kiến thức tối thiểu:

- Cần tăng khối lượng: Một số trường (VD: VCMI, MC1, CĐ GTVT TW V) đề xuất tăng khối lượng (lên 2000+ giờ / 72+ tín chỉ) để đảm bảo chiều sâu và khác biệt với TC.
- Cần làm rõ căn cứ: Cần có cơ sở lý giải cho số giờ/tín chỉ đề xuất (CĐKT CNHN).

3. Mục 1.4: Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

- **Danh mục hẹp:** Đa số trường cho rằng danh mục 5 vị trí hiện tại là quá hẹp (MC1, VCMI, CĐ GTVT TPHCM, CĐ GTVT TW V).
- Đề xuất bổ sung: Các vị trí được đề xuất nhiều bao gồm: Quản lý/Điều phối Vận tải, Chuyên viên Chứng từ XNK, Chuyên viên Khai báo Hải quan, Chuyên viên Dịch vụ Khách hàng Logistics, Chuyên viên Mua hàng, Chuyên viên Kế hoạch/Phân tích Logistics/SCM, Quản lý Logistics TMĐT, Giám sát viên (mở

rộng), Nhân viên Sale Logistics, Nhân viên hiện trường (MC1, VCMI, CĐ GTVT TW V).

4. Mục 1.3.1: Kiến thức:

- Thiếu kiến thức xu hướng: Các trường đồng loạt đề xuất bổ sung kiến thức về Logistics Xanh/Bền vững, Chuyển đổi số (AI, IoT, Big Data, Blockchain), Công nghệ quản lý (WMS, TMS, ERP), Logistics TMĐT, Quản lý Chuỗi cung ứng (SCM), Quản lý Rủi ro (Tổng hợp khảo sát - Bà Hà, MC1, VCMI, CĐ Huế, CĐ CNT Thủ Đức).

- Kiến thức chuyên sâu: Cần bổ sung/làm sâu kiến thức về Pháp luật quốc tế, Quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP), Tiêu chuẩn quốc tế (ISO, C-TPAT...), Phân tích dữ liệu Logistics (MC1, CĐN Đà Nẵng, VCMI). Bổ sung kiến thức về Thuế XNK, Quy trình thông quan (CĐ GTVT TW V).

- Nâng cao mức độ: Yêu cầu chuyển từ "trình bày", "mô tả" sang "phân tích", "vận dụng", "đánh giá" (Tổng hợp khảo sát - Bà Hà, VCMI).

- Điều chỉnh cấu trúc: Chuyển mục "Ứng dụng KHKT" sang Kỹ năng (CĐ GTVT TW V).

5. Mục 1.3.2: Kỹ năng:

- Thiếu kỹ năng số: Yêu cầu cấp thiết về bổ sung kỹ năng sử dụng thành thạo phần mềm chuyên dụng (WMS, TMS, ERP, E-customs, E-port...), phân tích dữ liệu, ứng dụng công nghệ 4.0 (MC1, VCMI, CĐ Huế, CĐN Đà Nẵng).

- Thiếu kỹ năng mềm & quản lý: Cần chuẩn hóa và nâng cao yêu cầu về kỹ năng Giao tiếp (đa kênh, thuyết phục), Đàm phán, Làm việc nhóm, Lãnh đạo nhóm nhỏ, Giải quyết vấn đề phức tạp, Tư duy phản biện, Quản lý thời gian, Chịu áp lực (MC1, VCMI).

- Ngoại ngữ: Nâng cao yêu cầu Tiếng Anh chuyên ngành (nghe, nói, đọc, viết thành thạo thuật ngữ) (MC1).

- Kỹ năng thực hành: Ngoài thực hiện, cần có kỹ năng giám sát, đánh giá, cải tiến quy trình (VCMI).

- Bổ sung kỹ năng chuyên môn: Kỹ năng thông quan, giám sát hiện trường, thu mua, vận hành chi tiết, chăm sóc khách hàng (CĐ GTVT TW V).

6. Mục 1.3.3: Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Cần làm rõ hơn: Phải thể hiện rõ khả năng tự chủ cao, ra quyết định, giám sát, đề xuất cải tiến (MC1, VCMI, CĐ CNT Thủ Đức).

7. Mục 1.5: Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Cần cụ thể hóa: Nêu rõ khả năng liên thông Đại học, học chứng chỉ quốc tế, học tập suốt đời (MC1).

(B) Trình độ Trung cấp (TC)

1. Mục 1.1: Giới thiệu chung về ngành, nghề & Phần mô tả:

Cần điều chỉnh/viết lại để phản ánh đúng mục tiêu TC: Nội dung hiện tại còn tương đồng với CĐ, cần được điều chỉnh hoặc viết lại hoàn toàn để nhấn mạnh mục tiêu đào tạo nhân lực thực hành trực tiếp, "thợ lành nghề", tập trung vào các công việc vận hành cụ thể. (Tổng hợp khảo sát, MC1).

Cần làm rõ định hướng nghề nghiệp TC: Nên nêu rõ các vị trí lao động kỹ thuật phổ biến mà người học TC có thể đảm nhận sau tốt nghiệp (MC1).

2. Mục 1.2: Khối lượng kiến thức tối thiểu:

Xem xét giữ nguyên hoặc điều chỉnh nhẹ: Mức 1.400 giờ/50 tín chỉ có thể phù hợp về thời gian, nhưng cần tái cấu trúc mạnh mẽ về nội dung, tăng tối đa thời lượng thực hành (VCMI, CĐKT CNHN).

3. Mục 1.4: Vị trí việc làm sau tốt nghiệp:

Cần xác định lại danh mục cho phù hợp TC: Danh mục vị trí việc làm cần được điều chỉnh để tập trung vào các vai trò thực hành trực tiếp tại hiện trường (CĐKT CNHN, VCMI). Đề xuất các vị trí như: Nhân viên Kho (thực hiện các công đoạn cụ thể: nhập, xuất, kiểm đếm, đóng gói...), Công nhân/Nhân viên Xếp dỡ, Nhân viên Giao nhận hiện trường, Nhân viên Vận hành Xe nâng cơ bản... (VCMI). Bổ sung rõ vị trí vận hành xe nâng (CĐ Long An).

4. Mục 1.3.1: Kiến thức:

- Đề xuất tái cấu trúc, tập trung kiến thức thực hành: Cần rà soát, tinh gọn kiến thức lý thuyết, tập trung vào quy trình nghiệp vụ cơ bản, kiến thức vận hành an toàn thiết bị phổ biến, cách nhận biết chứng từ đơn giản, các quy định an toàn lao động cụ thể (CĐKT CNHN, VCMI, Tổng hợp khảo sát - Bà Hà).

- Đề xuất bổ sung kiến thức cơ bản cần thiết: Bổ sung kiến thức về Logistics xanh (ở mức nhận biết - CĐKTKT NHC, VCMI); An toàn LĐ & PCCC chi tiết hơn (CĐKTKT Điện Biên); Cấu tạo & Nguyên lý hoạt động cơ bản của xe nâng (CĐ Long An).

- Đề xuất điều chỉnh mức độ yêu cầu nhận thức: Nên điều chỉnh mức độ yêu cầu phù hợp với bậc TC, sử dụng các động từ như "Nhận biết", "Liệt kê", "Mô tả", "Thực hiện theo hướng dẫn" (VCMI).

5. Mục 1.3.2: Kỹ năng:

- Nhấn mạnh thao tác: Tập trung vào kỹ năng thực hiện thành thạo, đúng quy trình, an toàn các công việc cụ thể (nhập/xuất kho, xếp dỡ, đóng gói...).

- Vận hành thiết bị: Kỹ năng vận hành an toàn các thiết bị cơ bản (xe nâng tay/điện, máy quét...) (VCMI, MC1, Tổng hợp khảo sát). Bổ sung vận hành xe nâng đúng kỹ thuật (CĐ Long An).

- Công nghệ: Kỹ năng nhập liệu, tra cứu cơ bản trên máy tính và phần mềm đơn giản.

- Kỹ năng mềm: Tập trung vào Giao tiếp cơ bản tại nơi làm việc, Tuân thủ hướng dẫn, Tính cẩn thận, Kỷ luật, Trách nhiệm (MC1).

- Ngoại ngữ: Nhận biết thuật ngữ rất cơ bản, giao tiếp tối thiểu.

6. Mục 1.3.3: Mức độ tự chủ và trách nhiệm:

- Hạ thấp yêu cầu: Nhấn mạnh việc làm việc theo hướng dẫn và giám sát, chịu trách nhiệm với công việc cụ thể được giao (MC1, CD CNT Thủ Đức).

7. Mục 1.5: Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Làm rõ liên thông: Nêu khả năng liên thông lên Cao đẳng và học các khóa kỹ năng ngắn hạn (MC1).

III. Góp ý khác (Chung cho cả 2 trình độ):

- Cần cơ chế cập nhật định kỳ: Cần có cơ chế rà soát và cập nhật CDR thường xuyên để bắt kịp thay đổi của ngành (MC1).

- Tăng cường gắn kết doanh nghiệp: Yêu cầu cấp thiết về tăng cường liên kết Nhà trường - Doanh nghiệp trong xây dựng chương trình, tổ chức đào tạo và đánh giá (MC1, CD Huế, Đa số các trường).

- Cần chuẩn hóa yêu cầu Tiếng Anh chuyên ngành: Nên có chuẩn đánh giá cụ thể cho Tiếng Anh chuyên ngành theo từng bậc học (MC1).

- Khuyến khích phân luồng & liên thông: Cần có chính sách khuyến khích phân luồng sớm và tạo điều kiện liên thông thuận lợi giữa các bậc (MC1).

- Bổ sung yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp & hội nhập: Nên bổ sung các yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp và khả năng hội nhập vào năng lực chung (CD CNT Thủ Đức, MC1).

- Rà soát tính nhất quán về khối lượng: Cần rà soát và đảm bảo tính nhất quán về yêu cầu khối lượng kiến thức giữa CDR tổng thể và phần mô tả chi tiết theo vị trí việc làm (CĐKT CNHN).

- Cập nhật theo bối cảnh mới: Cần cập nhật các yêu cầu về vị trí việc làm và kỹ năng để phù hợp với bối cảnh hậu COVID-19 và xu hướng số hóa mạnh mẽ (HCE).

PHỤ LỤC 03
DANH SÁCH CÁC TRƯỜNG THAM GIA KHẢO SÁT

1. Trường Cao đẳng Hàng hải I (MC1)
2. Trường Cao đẳng Viễn Đông
3. Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
4. Trường Cao đẳng Công nghệ Thủ Đức
5. Trường Cao đẳng Giao thông Vận tải (TP. Hồ Chí Minh)
6. Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội (CĐKT CNHN)
7. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Điện Biên
8. Trường Cao đẳng nghề Đà Nẵng
9. Trường Cao đẳng nghề Việt Xô số 1
10. Trường Cao đẳng Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh (HCE)
11. Trường Cao đẳng Long An
12. Trường Cao đẳng Cơ giới và Thủy lợi (VCMI)
13. Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Nguyễn Hữu Cánh
14. Trường Cao đẳng Giao thông vận tải Trung ương V